

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 2 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* bà Lê Thị H, sinh năm 1958;

Cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: ông Trần Thanh G, sinh năm 1978; cư trú tại: ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:* bà Ngô Thị T, sinh năm 1970;

Cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Nguyễn Tấn N, sinh năm 1969; cư trú tại: ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T và ông N: bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1982. Địa chỉ: tổ 1C, khu phố X, thị trấn Y, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (theo văn bản ủy quyền ngày 01/3/2019).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Ngô Thị T và ông Nguyễn Tấn N chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ hui là 66.774.000đ (sáu mươi sáu triệu, bảy trăm, bảy mươi bốn nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các đương sự phải chịu 50% là 1.669.000 đồng (Một triệu, sáu trăm, sáu mươi chín nghìn đồng) bà T và ông N chịu toàn bộ. Bà T và ông N còn phải nộp số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Tuấn